

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

MÃ SỐ THUẾ : 0300401524



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
4. Địa bàn kinh doanh	1
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	1
6. Định hướng phát triển	4
7. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	4
2. Tổ chức và nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	6
4. Tình hình tài chính	6
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	7
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	8
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tình hình tài chính	8
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	9
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	9
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	10
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty....	11
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	11
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	12
1. Hội đồng quản trị	12
2. Ban Kiểm soát.....	13
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	13
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14
1. Đơn vị kiểm toán	14
2. Ý kiến kiểm toán	14
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	14

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300401524 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp HCM cấp
- Vốn điều lệ : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Tp HCM
- Số điện thoại : 08 38640800
- Số fax : 08 38645085
- Website : www.viettien.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Tiền thân Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến là Xí nghiệp may Việt Tiến được thành lập từ ngày 23 / 10 / 1976, là Doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 11/1/2007 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 05/2007/QĐ-BCN về việc thành lập Tổng công ty May Việt Tiến trên cơ sở tổ chức lại Công ty May Việt Tiến thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Ngày 13/02/2007 Bộ Công Nghiệp ban hành Quyết định số 544/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Tổng công ty May Việt Tiến và ngày 30/ 08/ 2007 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0408/ QĐ – BCT phê duyệt phương án và chuyển Tổng công ty May Việt Tiến thành Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến.

Ngày 01/ 01/ 2008 Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại;
- 4. Địa bàn kinh doanh : trong nước và xuất khẩu

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

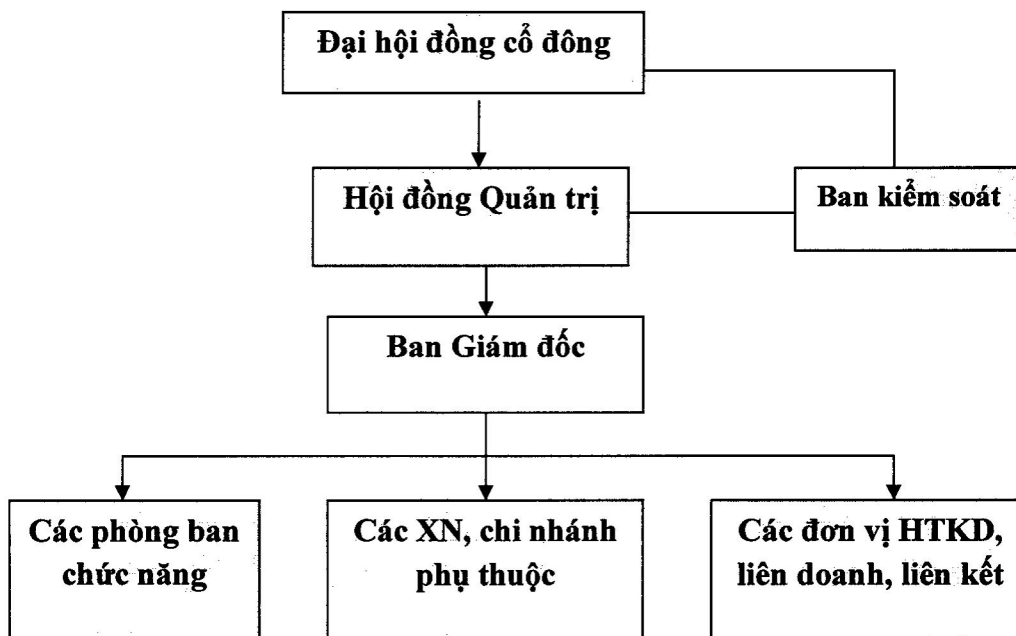
a. Mô hình quản trị :

- **Hội đồng quản trị** : Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng

quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát** : Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- **Tổng Giám đốc**: là người Đại diện của Tổng công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- **Phó Tổng Giám Đốc** : Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.
- **Các phòng chức năng** : Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Tổng công ty.

b. **Cơ cấu bộ máy quản lý** :



c. Các công ty con, công ty liên kết, Hợp tác kinh doanh :

T T	Tên công ty	Tỉnh, thành	% sở hữu	Vốn thực góp (VND)	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH May Thuận Tiến	Bình Thuận	82,50	16.500.000.000	SXKD hàng may mặc
2	Công ty TNHH May Tiến Thuận	Ninh Thuận	82,50	16.500.000.000	SXKD hàng may mặc
3	Công ty TNHH Nam Thiên	Tp HCM	83,55	14.309.600.000	SXKD hàng may mặc
4	Công ty TNHH Việt Tiến Meko	Cần Thơ	51,00	21.145.165.240	SXKD hàng may mặc.
5	Công ty TNHH May XK Việt Hồng	Bến Tre	25,00	2.500.000.000	SXKD hàng may mặc.
6	Công ty TNHH LD SX nút Việt Thuận	Tp HCM	40,00	2.371.195.263	Sản xuất, kinh doanh nút nhựa
7	Công ty LD sản xuất Mex Việt Phát	Tp HCM	30,00	3.041.864.740	Sản xuất, kinh doanh Mex- Dụng
8	Công ty cổ phần may Việt Tân	Tiền Giang	34,98	1.829.800.000	SXKD hàng may mặc.
9	Công ty Cổ phần Việt Hưng	Tp HCM	32,53	14.359.000.000	SXKD hàng may mặc.
10	Công ty Cổ phần may Việt Thịnh	Tp HCM	25,24	6.780.774.959	SXKD hàng may mặc.
11	Công ty Cổ phần NVL DM Bình An	Tp HCM	20,85	23.138.840.000	SXKD NPL dệt may; gia công in, nhuộm vải;
12	Công ty Cổ phần may Công Tiến	Tiền Giang	28,38	6.460.000.000	SXKD hàng may mặc.
13	Công ty Cổ phần may Vĩnh Tiến	Vĩnh Long	26,00	2.600.000.000	SXKD hàng may mặc.
14	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	Đồng Nai	26,06	6.645.000.000	SXKD hàng may mặc.
15	Công ty Cổ phần may Tiên Tiến	Tiền Giang	36,77	9.327.200.000	SXKD hàng may mặc.
16	Công ty Cổ phần Việt Tiến Đông Á	Đồng Nai	30,00	15.000.000.000	Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng
17	Công ty TNHH Nhân Thời Gian VTiến	Bình Dương	49,00	2.450.000.000	Sản xuất, kinh doanh nhãn các loại
18	Công ty Cổ phần may Tây Đô	Cần Thơ	45,83	6.415.500.000	SXKD may mặc.
19	Công ty CP Tổng hợp Ninh Thuận	Ninh thuận	30,01	7.268.031.132	KD xăng,dầu,gas, nhà hàng, khách sạn
20	Công ty cổ phần cơ khí Thủ Đức	Tp HCM	45,15	5.272.500.000	Sản xuất gia công cơ khí
21	HTKD Việt Tiến Tungshing	Tp HCM	25,00	10.373.912.077	KD máy móc thiết bị, phụ tùng ngành may
22	XN DV giao nhận hàng hóa XNK MS	Hồ Chí Minh	40,00	624.000.000	Dịch vụ giao nhận, XNK

6. Định hướng phát triển :

- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- Đối với thị trường nội địa, xây dựng các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường nội địa, giữ ổn định thị trường, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, kênh phân phối mới, xây dựng phương án phát triển thị trường theo các vùng miền.
- Tìm biện pháp đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung làm hàng ODM, phần đầu trong năm 2015 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 5% - 7% Tổng doanh thu.
- Cơ quan điều hành tiếp tục giải pháp phát triển mô hình sản xuất theo công nghệ Lean trong toàn hệ thống các đơn vị để nâng cao NSLĐ, thu hẹp dần khoảng cách về NSLĐ giữa các đơn vị, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Tìm kiếm mặt bằng để phát triển kinh doanh thương mại, xây dựng văn phòng, cửa hàng của Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.
- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

7. Các rủi ro :

- **Rủi ro biến động kinh tế :** Lĩnh vực kinh doanh của Việt Tiến tập trung vào mặt hàng may mặc, do đó, nếu nền kinh tế biến động sẽ ảnh hưởng sức tiêu dùng của người dân.
- **Rủi ro về nguyên vật liệu :** Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Điều này đòi hỏi Công ty phải có chính sách cung ứng, dự trữ nguyên vật liệu hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro từ những bất ổn của giá cả nguyên vật liệu.
- **Rủi ro về thị trường :** Thị hiếu của người tiêu dùng luôn luôn thay đổi, điều này buộc Tổng công ty phải luôn nghiên cứu kịp thời để có thể đưa ra các sản phẩm phù hợp với xu hướng thị trường, đồng thời đổi mới với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2014

- Tổng doanh thu đạt 5.416 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch và vượt 13% so với cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế đạt 280,68 tỷ đồng, đạt 100% với kế hoạch, vượt 13% so với cùng kỳ

b. Công tác kinh doanh :

- **Đối với hàng xuất khẩu** : Ban Kế hoạch và Thị trường đã nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung những đơn hàng đi vào các thị trường lớn như Nhật Bản và các nước Châu Á để bù đắp cho sự sụt giảm của thị trường Châu Âu. Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2014 của Tổng công ty như sau: thị trường Nhật Bản: 23%, thị trường Mỹ: 26%, thị trường EU: 21% và các thị trường khác: 30%. So với năm 2013 Thị trường Nhật giảm 4%, thị trường Mỹ tăng 4%, thị trường EU và các thị trường khác giữ ổn định.
- **Đối với hàng Nội địa** : Tổng Công ty đã tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng mua nhiều, khai thác hiệu quả hoạt động của Trung tâm Thiết kế Thời Trang, tiếp tục nâng cấp, khai trương mới các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, quảng bá, tạo sự kiện nhằm tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu của Tổng công ty, thúc đẩy tăng doanh thu hàng nội địa.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành :

Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Bùi Văn Tiến	1964	Tổng Giám Đốc	Đại học	0,27%
Trần Minh Công	1966	Phó TGD	Đại học	0,44%
Phan Văn Kiệt	1963	Phó TGD	Đại học	0,08%
Nguyễn Thị Tùng	1954	Phó TGD	Đại học	0,09%
Nguyễn Trâm Anh	1967	Kế toán trưởng	Đại học	0,23%
Phạm Thanh Hoan	1957	Giám đốc điều hành	Đại học	0,06%
Nguyễn Ngọc Trung	1966	Giám đốc điều hành	Cao đẳng	0,02%
Nhữ Hồng Hanh	1968	Giám đốc điều hành	Đại học	0,07%
Lê Thị Hồng Yến	1967	Giám đốc điều hành	Đại học	0,05%

b. Chính sách đối với người lao động :

- Tổng Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút người lao động.
- Tổng Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực. Tổng Công ty đã từng bước đổi mới phương thức đào tạo, đào tạo bằng nhiều hình thức từ bổ túc văn hoá, cao đẳng nghề, các lớp quản lý chuyên ngành, đến các lớp chính trị cao cấp và thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Tổng số lao động bình quân của Tổng Công ty là : 7.178 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động : 8.000.000 đồng/ người/ tháng, tăng 7% so với năm 2013.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tổng đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản, nâng cấp cải thiện môi trường làm việc và đầu tư tài chính trong năm là 110,2 tỷ đồng, trong đó :

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị : 67,7 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản : 34 tỷ đồng.
- Đầu tư tài chính, đầu tư góp vốn : 01 tỷ đồng.
- Đầu tư khác : 7,5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.116.617	2.538.678	+ 20%
Doanh thu thuần	4.789.508	5.416.805	+ 13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	238.218	275.961	+ 16%
Lợi nhuận khác	10.325	4.715	- 54%
Lợi nhuận trước thuế	248.542	280.676	+ 13%
Lợi nhuận sau thuế	196.722	225.506	+ 15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.22	1.20	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.88	0.89	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.76	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.08	3.30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8	9	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.26	2.13	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4.11%	4.16%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	38%	38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9.3%	8.9%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4.9%	5.1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 28.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần : phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không có

b. Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)
Cổ đông cá nhân	5.703.830	20,37
Cổ đông tổ chức	15.548.170	55,53
Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	6.748.000	24,10
TỔNG CỘNG	28.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ :

Hiện nay Tổng công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ. Trong năm 2014, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 còn rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bằng sự đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, với những bước đột phá trong sản xuất kinh doanh đã giúp Tổng công ty đứng vững trước cuộc suy thoái, tiếp tục khẳng định được vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2014, Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và tăng so với năm trước. Cụ thể :

- Tổng doanh thu đạt 5.416 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch và vượt 13% so với cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế đạt 280,68 tỷ đồng vượt 13% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 225,50 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tăng 20% so với cùng kỳ, cơ cấu nguồn vốn hợp lý. Do Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi, thu hồi các khoản nợ nên Tổng Công ty không có khoản nợ phải thu khó đòi.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả cuối năm 2014 tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng khoản công nợ phải trả khách hàng cung cấp NPL.
- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện năng lực về tài chính có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm

2014 là $1,2 > 1$ cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp an toàn.

- Tổng Công ty có doanh thu xuất khẩu và nguyên phụ liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn. Vì vậy sự thay đổi tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Tổng Công ty. Trong năm 2014, tỷ giá tương đối ổn định và sự cân đối hợp lý giữa công nợ xuất khẩu - nhập khẩu dẫn đến lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá không lớn, không làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổng công ty tiếp tục quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố, duy trì áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp công nghệ Lean toàn diện tại các đơn vị trực thuộc cũng như các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị với mục tiêu nhằm thúc đẩy tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động.
- Đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng để góp phần tăng NSLĐ, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư sản xuất những mặt hàng mới như hàng thun, hàng Veston nữ.
- Đã xây dựng Quy chế phân phối tiền lương theo phương pháp công nghệ Lean để giảm bớt việc bù lương tối thiểu.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý điều hành, sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển và bổ nhiệm mới, bổ nhiệm cán bộ để đào tạo một số vị trí chủ chốt tại Tổng công ty.
- Tổng công ty đã tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo bên ngoài, lập chương trình đào tạo cán bộ quản lý cho các dự án đầu tư, tham gia các lớp tập huấn theo từng chuyên đề, đào tạo huấn luyện công nhân mới, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Tổng công ty đã mở lớp đào tạo Giám đốc doanh nghiệp cho 43 cán bộ quản lý của các đơn vị và khóa học tổ trưởng, chuyên trưởng cho hơn 170 học viên của các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu chính năm 2015

- Doanh thu : 5.700 tỷ đồng, tăng 5% so với năm trước
- Lợi nhuận trước thuế : 290 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : tối thiểu 20%
- Tiếp tục xem xét sắp xếp lại cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ, tập trung vào đào tạo cán bộ trẻ có năng lực và trình độ để chuẩn bị cho các dự án mở rộng năng lực sản xuất tại Tổng Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

- Xây dựng Ban pháp chế để cập nhật các luật, thông tư, nghị định trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát nội bộ cả về chất lượng và số lượng.
- 06 tháng đầu năm 2015 sẽ tổ chức tuyển dụng, đào tạo 1.500 lao động cho dự án ViMiKy 2 giai đoạn 1 và 600 lao động cho giai đoạn 2 vào cuối năm, đưa dự án ViMiKy 2 có quy mô 2.100 lao động
- Thu hẹp dần khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn hệ thống của Tổng công ty thông qua việc quy hoạch khách hàng, luân chuyển cán bộ, bổ sung lực lượng cán bộ kỹ thuật trẻ và đầu tư MMTB chuyên dùng hiện đại.
- Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, chăm lo tốt các chế độ chính sách, môi trường làm việc cho người lao động, làm tốt công tác từ thiện xã hội.
- Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối, tăng cường công tác quảng bá, khuyến mãi... Chuẩn bị tốt các điều kiện phát triển dòng sản phẩm nữ và trẻ em nhằm giữ vững và gia tăng thị phần may mặc trong nước.
- Từng bước chuyển sang làm hàng ODM cho hàng xuất khẩu nhằm tạo thêm giá trị gia tăng.
- Triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm các thị trường và khách hàng mới để tận dụng được những lợi thế của các Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.
- Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, thay đổi công nghệ sản xuất mới, tiếp tục thay thế và đầu tư mới công nghệ sản xuất tiên tiến, lập kế hoạch đầu tư mới chuyển Hanger, mái trái cắt tự động cho các đơn vị may quần, đồ thể thao
- Xúc tiến việc tìm kiếm nguồn đất để xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Bắc cho chi nhánh Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh. Lập dự án tiền khả thi cho sản xuất vải, cụm Công nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn khó khăn, nền kinh tế Việt Nam chưa khởi sắc một cách rõ nét, song ngay từ đầu các năm HĐQT đã dự báo được tình

hình nên đã quyết tâm, đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển, từng thành viên của HĐQT đã phát huy cao vai trò trách nhiệm được phân công, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý theo đặc điểm của Tổng công ty, cho nên vào thời điểm hiện tại, bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả cao, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Điểm nổi bật là NSLĐ và thu nhập của người lao động đều tăng cao so với các đơn vị trong ngành, Tổng công ty có tài nền chính lành mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám Đốc, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng Công ty; hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014, Điều lệ Tổng công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh; Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực
- Đối với thị trường nội địa, xây dựng các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường nội địa, giữ ổn định thị trường, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, kênh phân phối mới, xây dựng phương án phát triển thị trường theo các vùng miền.
- Tìm biện pháp đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung làm hàng ODM, phấn đấu trong năm 2015 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 5% - 7% Tổng doanh thu.
- HĐQT giao cho Cơ quan điều hành tìm kiếm mặt bằng để phát triển kinh doanh

thương mại, xây dựng văn phòng, cửa hàng của Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	Không điều hành	0,07%
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	Độc lập	0,10%
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	Điều hành	0,27%
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	Điều hành	0,44%
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	Điều hành	0,08%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2014 HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT..
- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.
- Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26 tháng 04 năm 2014.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Tiến hành mua lại phần vốn của các đơn vị thành viên trong hệ thống để tăng tỷ trọng vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.
- Bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia quản lý phần vốn góp của Tổng công ty, tham gia điều hành và giữ chức vụ Tổng giám đốc, Giám đốc tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.

- Chỉ đạo Tổng công ty xây dựng, phát triển và mở rộng thị trường nội địa.

2. Ban Kiểm soát

b. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng ban	0,01%
2	Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Không
3	Ông Hồ Ngọc Huy	Thành viên	0,08%

c. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo của BKS năm 2013 trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Điều hành để giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý của Công ty mẹ, báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các BCTC của TCty.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và lập báo cáo kết quả giám sát hàng quý.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tcty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, các khoản lợi ích

Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và BKS năm 2014 :

- KP hoạt động, thù lao được phép chi : 5,96 tỷ
- KP hoạt động, thù lao đã chi : 4,17 tỷ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : tiếp tục thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động SX-KD

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán :

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Time Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.viettien.com.vn

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Bùi Văn Tiến